

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-02-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Bùi Bích Thủy;
- 2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N 38 tuổi

Địa chỉ: Thôn Ng- xã Tân T- huyện S- tỉnh T, có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Th 34 tuổi

Địa chỉ: Thôn 1 Vàn- xã Ph- huyện L- tỉnh Y, đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28-12-2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lương Thị N trình bày: Chị và anh Đặng Văn Th kết hôn tháng 3 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã T- huyện S- tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại T Q tuy nhiên không được hạnh phúc do tính cách, lối sống không hợp nhau. Anh Th không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Cuối năm 2018 anh Th đã bỏ đi, hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung; không có tài sản chung và không nợ của ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đặng Văn Th không có mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị N được ly hôn với anh Th...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lương Thị N và anh Đặng Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đặng Văn Th vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Lương Thị N và anh Đặng Văn Th kết hôn năm 2018, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị N- anh Th không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Hai người đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết chị N khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N- anh Th đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chưa có.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lương Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Lương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị N đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008436 ngày 29-12-2020.

3- Quyền kháng cáo: Chị Lương Thị N có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Tuân Lộ- huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô